

# CHÍNH SÁCH CÔNG VÀ VẤN ĐỀ CÔNG CỘNG

## TRONG NỀN HÀNH CHÍNH CÔNG

### 1. Chính sách công

Tất cả những chính sách nhằm giải quyết các vấn đề công cộng của xã hội đều là chính sách công. Trong tất cả các chủ thể xây dựng chính sách công, Chính phủ là lực lượng cơ bản. Chính sách công là những quy phạm do Chính phủ định ra để giải quyết các vấn đề công cộng của xã hội.

Thực chất của chính sách công là sự phân phối lợi ích công cộng mang tính quyền uy của Chính phủ tiến hành đối với toàn xã hội. Quá trình hình thành chính sách công trên thực tế là quá trình các quần thể lợi ích đưa ra yêu cầu của mình và các chủ thể chính sách căn cứ vào yêu cầu lợi ích của xã hội để điều chỉnh các mối quan hệ lợi ích phức tạp. Xã hội là do nhiều cá thể hợp thành. Nếu không có lợi ích cá thể thì không thể nói đến lợi ích tập thể và xã hội. Vì vậy, lợi ích cá thể phải kết hợp chặt chẽ với lợi ích tập thể, lợi ích xã hội và lợi ích quốc gia. Xây dựng chính sách tức là trên cơ sở thừa nhận tính hợp lý và tính tự chủ của mỗi chủ thể lợi ích trong việc theo đuổi lợi ích, giải quyết tốt mâu thuẫn lợi ích giữa người này với người khác, khiến cho mọi việc theo đuổi lợi ích cá nhân trở thành động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội. Cụ thể là Chính phủ có thể sử dụng chính sách công để bảo hộ, thực hiện, thỏa mãn và phát triển nhu cầu lợi ích của một số người, thông qua chính sách để điều chỉnh quan hệ lợi ích, trên cơ sở cơ cấu lợi ích đã có, hình thành cơ cấu lợi ích mới. Do đó, bản chất của chính sách công là sự phân phối lợi ích công cộng, mang tính quyền uy mà Chính phủ tiến hành đối với toàn xã hội.

Việc phân phối lợi ích này là một quá trình vận động không ngừng. Cơ sở của việc phân phối này là Chính phủ lựa chọn lợi ích, tổng hợp lợi ích và phân chia lợi ích. Đây là một quá trình phức tạp, không ngừng biến đổi.

Việc Chính phủ phân phối lợi ích xã hội bao giờ cũng có mục đích nhất định. Là cơ quan sử dụng quyền lực công cộng, việc Chính phủ phân phối lợi ích cho ai, trước hết là căn cứ vào mục đích cai trị chính trị. Trong xã hội có giai cấp, chính sách công của bất kỳ Chính phủ nào cũng phải phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị. Do đó, việc Chính phủ phân phối lợi ích cho ai, tất nhiên phải phù hợp với quan điểm của Chính phủ.

Khi phân phối lợi ích cho các thành viên trong xã hội, ngoài việc xét đến lợi ích của toàn xã hội, Chính phủ còn phải xét đến mối tương quan lợi ích của các thành viên trong xã hội. Để giải quyết những mâu thuẫn nảy sinh trong quan hệ lợi ích phức tạp, Chính phủ cần xem xét một cách tổng hợp các nhu cầu của các chủ thể lợi ích khác nhau, quy định những chính sách khác nhau, đề ra những chuẩn mực mà tất cả các tổ chức, cá nhân phải tuân theo, điều chỉnh thành việc của mọi người khi quá trình theo đuổi lợi ích xuất hiện mâu thuẫn và xung đột.

Việc phân phối lợi ích được thể hiện ở chính sách là một loại nguồn lực. Người nào được hưởng lợi từ chính sách tức là người đó có những nguồn lực nhất định. Việc thực hiện chính sách sẽ mang lại lợi ích cho một số người. Như vậy, chính sách công có công năng phân phối lợi ích cho các thành viên trong xã hội. Một trong những đặc điểm lớn nhất của chính sách công là bảo hộ lợi ích của đa số nhất là lợi ích lâu dài của đa số, lợi ích công cộng, lợi ích căn bản.

Các quần thể lợi ích có thể nhận được lợi ích thật sự từ những chính sách do Chính phủ đặt ra hay không là một vấn đề mà họ quan tâm và Chính phủ lại càng phải quan tâm. Chính phủ là chủ thể của chính sách, do đó phải quán triệt nội dung chính sách vào thực tiễn, làm cho chính sách có hiệu quả, việc phân phối lợi ích được thực hiện. Nếu chính sách không được thực hiện thì đối tượng của chính sách không nhận được lợi ích từ chính sách.

Tóm lại, chính sách công là sự phân phối lợi ích đối với toàn xã hội. Đó là một sự phân phối có chọn lọc, sau khi đã cân nhắc các mâu thuẫn lợi ích và sự phân phối đó chỉ trở thành hiện thực sau khi chính sách được thực thi. Do đó, chính sách là những chuẩn mực hành chính do Chính phủ định ra những mục tiêu nhất định. Vào một thời kỳ nhất định trong quá trình lựa chọn, tổng hợp, phân phối và thực thi các lợi ích công cộng đối với toàn xã hội.

## **2. Vấn đề chính sách công**

*Bất kỳ xã hội nào cũng có nhiều hiện tượng xã hội mà công người quan tâm, trong đó có một số hiện tượng, hoặc sớm, hoặc muộn sẽ trở thành những vấn đề xã hội được quan tâm một cách rộng rãi, đòi hỏi xã hội phải giải quyết, đó là những vấn đề công cộng của xã hội. Các vấn đề xã hội nói chung đều có một đặc trưng là tính công cộng của nó. Nhưng không phải tất cả các vấn đề xã hội đều trở thành vấn đề chính sách công. Những vấn đề mà Chính phủ cần giải quyết đều là những vấn đề công cộng của xã hội, nhưng Chính phủ không có*

*khả năng, cũng không cần thiết giải quyết tất cả các vấn đề công cộng xã hội. Những vấn đề mà Chính phủ quan tâm giải quyết là những vấn đề công cộng của xã hội thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Chính phủ có trách nhiệm giải quyết và được đưa vào chương trình công tác của Chính phủ.*

Trên thực tế, xã hội bao giờ cũng tồn tại ba hiện tượng cơ bản là hiện tượng xã hội (hiện tượng thực tế), nguyện vọng của xã hội (hiện tượng hiện có), vấn đề xã hội. Giữa hiện tượng xã hội và nguyện vọng xã hội bao giờ cũng có một khoảng cách nhất định. Vấn đề xã hội là sự khác biệt giữa hiện trạng xã hội và nguyện vọng xã hội. Vấn đề chính sách công là những vấn đề công cộng của xã hội được Chính phủ đưa vào chương trình công tác, thông qua hành vi công cộng để thực hiện và giải quyết.

Hiện tượng khách quan xã hội được hiểu là vấn đề xã hội là khoảng cách giữa nguyện vọng xã hội và hiện tượng xã hội. Nguyện vọng xã hội mang tính chủ quan, hiện trạng xã hội là tồn tại khách quan, ngoài ý chí con người.

Sự tồn tại của các vấn đề xã hội khiến nhiều người chú ý và ảnh hưởng đến nhiều người. Số người bị ảnh hưởng càng nhiều thì những vấn đề xã hội đó càng có khả năng trở thành vấn đề chính sách công.

Xung đột lợi ích và quan niệm giá trị những người hoàn toàn khác nhau, do chịu ảnh hưởng của những hiện tượng xã hội nhất định, tất nhiên sẽ xuất phát từ lợi ích bản thân và căn cứ vào quan điểm của mình để thể hiện thái độ khác nhau, do đó mà hình thành sự bất đồng giữa người với người.

Các đoàn thể là lực lượng có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các cơ quan quyền lực, làm cho những vấn đề công cộng của xã hội trở thành những vấn đề của chính sách công.

Có hai điều kiện cơ bản để một vấn đề xã hội trở thành vấn đề của chính sách công. Một là vấn đề đó thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ. Hai là Chính phủ chính có năng lực quản lý vấn đề đó, Chính phủ là cơ quan quyền uy công cộng của xã hội. Những điều mà Chính phủ suy nghĩ phải xuất phát từ lợi ích của toàn thể xã hội.

Khi Chính phủ nghiên cứu một vấn đề về chính sách công, cần thực hiện theo trình tự sau: Một là phát hiện vấn đề, tức là tìm ra khoảng cách giữa nguyện vọng xã hội và hiện tượng xã hội. Hai là xác định nội dung và mức độ khoảng

cách đó. Ba là xác định nguyên nhân dẫn đến khoảng cách đó. Bốn là xác định mục tiêu và phương án giải quyết vấn đề.

### 3. Chức năng cơ bản của chính sách công

Chức năng cơ bản của chính sách công là tác dụng mà chính sách công có thể phát huy trong việc quản lý việc công cộng của xã hội. Những công năng cơ bản của chính sách là:

Công năng hướng dẫn nhằm giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích của xã hội. Để giải quyết một vấn đề chính sách nào đó, Chính phủ phải căn cứ vào mục tiêu nhất định, thông qua chính sách để hướng dẫn sự phát triển của hành vi con người và sự phát triển của sự vật, làm cho chính sách có tính hướng dẫn. Cụ thể là chính sách phải xác định phương hướng phát triển của xã hội và hành động của con người, làm cho chính sách có tính hướng dẫn. Cụ thể là chính sách phải xác định phương hướng phát triển của xã hội và hành động của con người, làm cho cuộc sống từ trạng thái phức tạp, nhiều mặt, xung đột lẫn nhau, không có mục đích đi vào một mục tiêu thống nhất, rõ ràng và tiến lên theo phương hướng đã định. Tác dụng hướng dẫn của chính sách vừa là sự hướng dẫn về hành vi, vừa là sự hướng dẫn về quan niệm. Chính sách công là những quy phạm hành vi để mọi người tuân theo. Nó hướng dẫn mọi người khi làm việc gì thì phải tuân theo những quy tắc nào chứ không hướng dẫn nội dung của việc đó. Do đó, nó có ảnh hưởng to lớn đến quan niệm của xã hội, đặc biệt là trong những năm cải cách thể chế hoặc trong thời kỳ đổi mới, thì ảnh hưởng đó càng lớn.

Thứ hai, về công năng điều tiết và khống chế

Công năng này thể hiện ở chỗ Chính phủ vận dụng chính sách để điều tiết và khống chế mâu thuẫn lợi ích xuất hiện trong xã hội. Tác dụng điều tiết và khống chế này có liên quan với nhau. Trong điều tiết có khống chế, trong khống chế có điều tiết.

Tác dụng này chủ yếu thể hiện ở việc điều tiết và khống chế quan hệ lợi ích, đặc biệt là quan hệ lợi ích vật chất. Trong một số người có lợi ích giống nhau trong một thời kỳ nào đó, nhưng lại không giống nhau trong một thời kỳ khác. Do đó, sự khác nhau thậm chí là xung đột về lợi ích là điều khó tránh khỏi. Để cân bằng quan hệ lợi ích, thực hiện sự phát triển ổn định của xã hội, chính



sách công phải gánh vác trọng trách điều tiết, khống chế quan hệ lợi ích của xã hội. chính sách công liên quan đến lợi ích căn bản của xã hội, giai cấp, quốc gia. Nó phản ánh năng lực nhận thức và ý chí chủ quan của Chính phủ. Chính sách công là công cụ mà Chính phủ dùng để quản lý xã hội. vì thế chính sách công trước hết phải có tác dụng to lớn trong việc bảo vệ lợi ích và nhu cầu của giai cấp thống trị và đó là xuất phát điểm để chính sách phát huy vai trò điều tiết, khống chế.

Công năng điều tiết và khống chế của chính sách công thường có những trọng điểm nhất định trong từng thời kỳ. Điều đó có nghĩa là, trên cơ sở thỏa mãn lợi ích tổng thể, Chính phủ dành sự ưu tiên đối với lĩnh vực nào đó, đối với quần thể nào đó, áp dụng những biện pháp để thúc đẩy sự phát triển của lĩnh vực đó, quần thể đó và những biện pháp đó là nội dung quan trọng của chính sách.

Thứ ba là công năng phân phối lợi ích. Để thực hiện công năng này, phải giải đáp ba vấn đề; phân phối những nguồn lực cần thiết của xã hội cho ai, phân phối như thế nào, cách thức phân phối nào là tốt nhất.

Do địa vị kinh tế xã hội, quan niệm tư tưởng, phong tục tập quán, trình độ hiểu biết không giống nhau nên nhu cầu lợi ích của mỗi người không giống nhau. Mỗi quần thể lợi ích và cá nhân trong xã hội đều muốn nhận được nhiều lợi ích trong tổng số nguồn lực có hạn của xã hội. Để giảm bớt mâu thuẫn về lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, Chính phủ phải đứng trên lập trường đúng đắn, sử dụng chính sách để điều chỉnh quan hệ lợi ích. Mỗi chính sách cụ thể đều có vấn đề “ai được hưởng chính sách này”. Nói cách khác, chính sách phải thể hiện rõ vấn đề phân phối lợi ích cho ai.

Thông thường, các lợi ích và các cá nhân sau đây dễ được hưởng thụ những lợi ích từ chính sách:

Thứ nhất, những tổ chức và cá nhân nhất trí với Chính phủ hoặc cơ bản là ủng hộ Chính phủ. Chính phủ là chủ thể định ra ngân sách, đồng thời là chủ thể phân phối lợi ích công cộng. Do đó, Chính phủ tất nhiên phân phối lợi ích cho những người ủng hộ mình.

Thứ hai, những người đại diện cho phương hướng phát triển của sức sản xuất xã hội. Phát triển mạnh sức sản xuất của xã hội là nhiệm vụ hàng đầu của

các Chính phủ hiện đại. Vì vậy, những người đại diện này luôn được hưởng lợi từ chính sách.

Thứ ba, đa số thành viên trong xã hội. hiệu quả thực tế của một chính sách phụ thuộc vào chỗ chính sách đó có phù hợp với lợi ích của tuyệt đại đa số hay không. Nói chung, số người được hưởng lợi từ chính sách càng nhiều thì số người phản đối chính sách càng ít. Do đó, việc nghiên cứu công năng phân phối của chính sách là vấn đề quan trọng về lý luận và nghiêm túc về thực tiễn.

## **Phân tích chính sách công**

### **1. Nội hàm của việc phân tích chính sách công**

Phân tích chính sách công là quá trình căn cứ vào quan hệ giữa phương án chính sách và mục tiêu chính sách, những kết quả mà phương án đó có thể tạo ra và các quy tắc có liên quan để từ trong các phương án đã chuẩn bị, xác định một phương án chính sách tốt nhất. Việc phân tích chính sách công bao gồm các giai đoạn:

Thứ nhất, là giai đoạn vấn đề của chính sách. Trong giai đoạn này cần làm rõ những vấn đề sau đây: Tại sao một số vấn đề nào đó trong thực hiện xã hội thành đối tượng chú ý về chính trị của công chúng? Làm thế nào để vấn đề xã hội đó hoặc vấn đề công cộng đó được đưa vào chương trình nghị sự của Chính phủ và trở thành vấn đề chính sách? Vấn đề chính sách đó là vấn đề gì? Dùng phương pháp gì để phân tích các vấn đề chính sách khác nhau?

Thứ hai, giai đoạn xây dựng và thông qua phương án chính sách công. Trong giai đoạn này cần làm rõ những nguyên tắc cơ bản trong việc xây dựng phương án chính sách? Mục tiêu thực hiện phương án chính sách đó? Làm thế nào để xây dựng các phương án chính sách? Làm thế nào để lựa chọn phương án chính sách tối ưu? Những quần thể lợi ích nào đã trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến quá trình xây dựng các phương án chính sách? Phương án chính sách đã chính thức thông qua và ban hành như thế nào? Nội dung cơ bản của chính sách được chính thức thông qua là gì?

Thứ ba, giai đoạn thực thi nội dung chính sách công. Trong giai đoạn này, phải làm rõ những vấn đề sau:

- Những điều kiện cần có để thực thi chính sách một cách có hiệu quả?
- Những biện pháp được áp dụng để thực thi chính sách?

- Ảnh hưởng của những biện pháp đó đối với nội dung của chính sách?

Đánh giá hiệu quả của chính sách công cần dựa trên những điều kiện sau:

- Căn cứ vào những tiêu chuẩn nào để đánh giá hiệu quả và ảnh hưởng của việc thực thi chính sách?

- Ai sẽ là người đánh giá hiệu quả của việc thực thi chính sách?

- Kết quả đánh giá của việc thực thi chính sách?

- Chính sách đó nên tiếp tục thực hiện, phát triển hay chấm dứt?

Thứ tư, giai đoạn phương pháp luật về phân tích chính sách

Khi nghiên cứu quá trình xây dựng và thực thi chính sách công hoặc nghiên cứu nội dung chính sách công, việc phân tích chính sách công cần giải đáp năm vấn đề cơ bản như:

- Phân tích tình hình thực tế là thực hiện tồn tại khách quan. Phân tích tình hình thực tế là miêu tả, quan sát, đo đếm, suy đoán đối với sự vật, sự kiện, quan hệ và tác dụng tương hỗ giữa chúng với nhau. Khi phân tích chính sách công, dù là phân tích định tính hay định lượng, người ta thường dựa vào kinh nghiệm để nghiên cứu quan hệ nhân quả nhất định của hiện thực khách quan. Do đó, khi phân tích tình hình thực tế, điều quan trọng nhất là tôn trọng thực tế khách quan, tránh mọi biểu hiện chủ quan.

Những sự thật mà người ta thường nói khi phân tích tình hình thực tế là sự miêu tả và phán đoán đối với sự vật, sự việc và quá trình. Một trong những phương pháp cơ bản để miêu tả và phán đoán là quan sát. Để những tài liệu thu thập được là chính xác, có thể tin cậy, cần phải tôn trọng khách quan. Trong nhiều trường hợp, việc quan sát là có mục đích, có ý thức tìm kiếm những sự vật có giá trị. Nhưng nếu chỉ dựa vào quan sát thì chưa đủ để chứng minh tính tất yếu của sự vật.

Sự thật khách quan tồn tại độc lập ngoài ý muốn con người. Còn chính sách công là sản phẩm của hành vi quản lý của Chính phủ, do Chính phủ lựa chọn. Do đó, điều cơ bản trong việc phân tích chính sách là lựa chọn những sự thật có giá trị.

- Phân tích giá trị của chính sách. Vì sao lại như vậy, vì ai, phải nghĩ đến cái gì trước.

Chính sách công, ở mức độ nào đó, là kết quả nhận thức của Chính phủ đối với các quy luật xã hội và các chủ thể khác nhau trong xã hội, nó phản ánh quan điểm của Chính phủ, thể hiện tập trung quan niệm giá trị của Chính phủ. Việc phân tích giá trị trong chính sách công chủ yếu nhằm xác định giá trị của một chính sách nào đó. Tiêu chuẩn giá trị của chính sách công không thể có ý nghĩa ngay đối với tất cả các thành viên trong xã hội. Chính sách không những cần phát huy tính tích cực, sáng tạo, chủ động của mỗi thành viên trong xã hội mà còn phải làm cho họ tập trung vào việc thực hiện mục tiêu mà Chính phủ theo đuổi. Do đó, tiêu chuẩn giá trị của chính sách công có thể không ngừng giúp con người lựa chọn giá trị. Khi một chính sách công ra đời một cách hợp pháp nhằm giải quyết một vấn đề nào đó thì cũng có nghĩa là Chính phủ cần giúp đỡ các thành viên trong xã hội biết nhận thức cái gì, nhận thức cái gì trước, cải tạo cái gì trước, cải tạo như thế nào. Quá trình xây dựng một chính sách hoàn chỉnh phải quán xuyên từ đầu đến cuối tác dụng điều tiết của quan niệm giá trị. Việc đánh giá chính sách, dù là đánh giá về mặt chính trị, kinh tế hay kỹ thuật đều không thể tách rời giá trị.

- Phân tích quy phạm. Nên làm gì, làm thế nào?

Cần phải hiểu quy phạm là những quy tắc, tiêu chuẩn hoặc thước đo. Quy phạm xã hội hoặc quy phạm hành vi là những quy tắc và tiêu chuẩn hành vi mà các thành viên trong xã hội đều phải tuân theo nhằm thực hiện lý tưởng, được xây dựng theo quan điểm nhất định. Nó quy định rằng con người, trong những hoàn cảnh nhất định phải hành động như thế nào. Hành vi của con người rất đa dạng. Hình thức quy phạm do đó cũng rất đa dạng. Ví dụ, quy phạm khoa học, quy phạm đạo đức, quy phạm thẩm mỹ, quy phạm tôn giáo, quy phạm pháp luật. Những quy phạm đó được thể hiện khác nhau trong quá trình xây dựng và trong nội dung chính sách. Ví dụ, pháp luật là hệ thống các quy phạm được dùng để xử phạt những hành vi sai trái, do đó mà đạt được mục đích quy phạm hành vi của con người. Chính sách không phải là pháp luật, nhưng cũng như pháp luật, nó có tính quy phạm rất mạnh. Khác với quy phạm đạo đức, các quy phạm chính sách thường thông qua lực lượng cưỡng chế của Nhà nước để giám sát, thực hiện.

Việc đặt ra những quy phạm là nhằm dựa vào quy phạm để xác định và điều chỉnh những hoạt động chung của con người và nguyên tắc quan hệ giữa



người với người. Do đó, quy phạm là cơ chế quan trọng để duy trì trật tự xã hội. Xã hội là do nhiều người hợp thành. Mỗi người đều có mục tiêu và lợi ích của mình. Giữa người này với người khác thường có những xung đột về lợi ích và nhu cầu. Chính sách công không những cần quy phạm hành vi của cá nhân và tập thể mà còn phải không ngừng giải quyết mâu thuẫn và xung đột phát sinh trong quá trình hành vi của con người, thực hiện sự điều khiển hữu hiệu đối với công việc công cộng của xã hội. Hành vi chính sách là hoạt động chính trị quan trọng của Chính phủ. Do đó, quy phạm chính sách có tác dụng rất quan trọng đối với xã hội.

- Phân tích tính khả thi. Có thể thực hiện được không? Công chúng có cho phép làm không? Có nghĩa là xem xét phương án chính sách đó có đủ điều kiện và khả năng thực hiện không. Việc phân tích tính khả thi của chính sách bao gồm: khả thi về chính trị, khả thi về kỹ thuật, khả thi về kinh tế.

Một chính sách được đưa ra, trước hết phải có tính khả thi về chính trị. Chính sách của Chính phủ là sự thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, nó phản ánh lợi ích căn bản của toàn bộ giai cấp thống trị. Đồng thời, chính sách là chuẩn mực hành vi của các thành viên trong xã hội nên nó cũng phản ánh và đại diện cho yêu cầu và nguyện vọng chung của tuyệt đại đa số những người cùng có chung địa vị kinh tế. Hiện nay, việc thực thi chính sách ở Trung Quốc luôn nhấn mạnh yêu cầu ổn định xã hội. Đó là điểm xuất phát khi nghiên cứu tính khả thi về chính trị.

Phân tích tính khả thi về kinh tế có nghĩa là nghiên cứu một cách toàn diện hiệu quả kinh tế của việc thực thi chính sách.

Việc xây dựng và thực thi chính sách đều cần tiêu hao các nguồn nhân lực như nhân lực, vật lực, tài lực. Có những chính sách rất hay nhưng do nguồn lực hạn chế, không thể thực hiện được.

Tính khả thi về kỹ thuật có nghĩa là có hay không có những phương tiện khoa học, kỹ thuật cần thiết để thực hiện mục tiêu. Nói chung, tính khả thi về kinh tế phụ thuộc vào trình độ khoa học kỹ thuật. Ngược lại, đầu tư về kinh tế càng lớn thì càng có lợi cho việc nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật. Tính khả thi về kinh tế, kỹ thuật càng lớn thì càng ảnh hưởng đến tính khả thi về chính trị. Muốn một chính sách thành công thì phải xem xét một cách toàn diện tính khả thi về các mặt chính trị, kinh tế, kỹ thuật và chọn ra những điều kết hợp tốt nhất.

- Phân tích lợi ích. Lợi ích được phân phối như thế nào? Cho ai? Đây là điểm kết của việc phân tích chính sách.

Có thể nói, con người sở dĩ tiến hành các hoạt động xã hội, suy cho cùng là vì lợi ích của bản thân (bao gồm lợi ích cá nhân, lợi ích giai cấp, lợi ích tập đoàn), nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình. Con người muốn sáng tạo lịch sử thì trước hết phải sống. Muốn sống thì phải có lương thực, thực phẩm, quần áo, nhà ở và các thứ thiếu yếu khác. Tất cả những thứ đó hình thành lợi ích của con người. Mục tiêu phát triển của xã hội là tạo ra nhiều sản phẩm vật chất và tinh thần để thỏa mãn nhu cầu không ngừng tăng lên của con người. Đó cũng là mục tiêu chính sách của Chính phủ. Thỏa mãn lợi ích của quần chúng nhân dân, bảo hộ lợi ích của quần chúng nhân dân, phát triển lợi ích của quần chúng nhân dân là nguyên tắc cơ bản nhất của chính sách công. Do đó, phân tích lợi ích là vấn đề cơ bản nhất trong việc phân tích chính sách công.



**TTBD ĐBDC**